

Số: 845 /STNMT-ĐĐ&KS

Kiên Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2021

V/v đăng tải dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 Ban hành quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang của UBND tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Kiên Giang

Ngày 09/02/2021, UBND tỉnh ban hành Công văn số 158/UBND-KT về việc triển khai thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh Quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất cho phù hợp với thực tế tại địa phương quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân tại Hội nghị sơ kết công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ngày 23/6/2021; Theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát lại chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 và dự thảo Quyết định bổ sung hỗ trợ khác vào Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang của UBND tỉnh Kiên Giang.

Để thực hiện việc lấy ý kiến theo quy định tại Điều 129 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 nhằm hoàn thiện dự thảo nêu trên trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Kiên Giang đăng tải dự thảo các quyết định nêu trên lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Kiên Giang để lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (file dự thảo được gửi kèm theo Công văn này và được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, <http://tnmt.kiengiang.gov.vn>).

Ý kiến góp ý của Quý cơ quan đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Quản lý đất đai và khoáng sản, địa chỉ: số 1226A, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, điện thoại: 02973.911.422, fax: 02973.919.550) trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày đăng trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau thời gian này, nếu không có ý kiến xem như thống nhất với dự thảo nêu trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường mong sớm nhận được ý kiến góp ý của quý cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân./. *VT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGĐ Sở;
- Website Kiên Giang;
- VPS (đăng trên Website Sở TN&MT);
- Chi cục QLDD&KS;
- Lưu: VT. *VT*



GIÁM ĐỐC

Phùng Quốc Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /2021/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang gồm các nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:¹

¹ mục 7 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020 giao UBND cấp tỉnh quy định.

“Điều 16. Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chế độ trợ cấp ngừng việc làm khi Nhà nước thu hồi đất

1. Hỗ trợ ổn định đời sống

Việc hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 được bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 thực hiện theo quy định sau:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng;

b) Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng;

c) Diện tích đất nông nghiệp thu hồi quy định tại điểm a và điểm b khoản này được xác định theo từng quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của các quyết định thu hồi đất trước đó;

d) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại điểm a và điểm b khoản này được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo cho một nhân khẩu/tháng; giá gạo được tính theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ; kinh phí hỗ trợ được đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để chi trả;

đ) Đối với hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì việc hỗ trợ ổn định đời sống chỉ tính cho những nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức.

2. Hỗ trợ ổn định sản xuất

a) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ sản xuất, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp. Mức hỗ trợ được tính bằng tiền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm quyết định thu hồi đất;

b) Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà

nước thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.

Thu nhập sau thuế được xác định theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản của các nông, lâm trường quốc doanh thuộc đối tượng quy định tại điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP được hỗ trợ ổn định sản xuất theo hình thức bằng tiền như sau:

- Trường hợp nhận giao khoán đất mà do người dân đầu tư vốn thì được hỗ trợ bằng 70% giá trị quyền sử dụng đất.

- Trường hợp nhận giao khoán đất mà do Nhà nước đầu tư vốn thì được hỗ trợ bằng 50% giá trị quyền sử dụng đất.

Giá đất để tính hỗ trợ tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm quyết định thu hồi đất, loại đất hỗ trợ là loại đất theo hợp đồng giao khoán sử dụng đất, diện tích hỗ trợ là diện tích đất thực tế bị thu hồi nhưng tối đa không vượt quá 03 hecta.

3. Hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc làm

Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê lao động theo hợp đồng lao động bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc một lần tính bằng mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ tại thời điểm quyết định thu hồi đất, thời gian tính trợ cấp cho mỗi lao động là 06 tháng”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 17 về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau:²

“2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá 02 hecta”.

3. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 27 về thẩm quyền thu hồi đất, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau:³

² Cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương).

³ Thực hiện việc ủy quyền bằng quyết định hành chính (ban hành quyết định ủy quyền theo từng dự án)

“c) Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai: Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thu hồi đất”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng hoặc điều chỉnh lại theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao cho Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021.
2. Quyết định này bãi bỏ:
 - a) Điều 16;
 - b) Khoản 2 Điều 17;
 - c) Điểm c khoản 1 Điều 27

Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.dtnha (5b).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung nội dung hỗ trợ khác vào Điều 1 Quyết định số 2737/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang
Quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi
đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP
ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định
quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các
thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung khoản 9, khoản 10, khoản 11 và khoản 12 vào Điều 1 Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Cụ thể như sau:

“Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

9. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp¹

Mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 17 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang được nhân với hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm theo từng địa bàn, khu vực của từng huyện, thành phố.

10. Hỗ trợ đối với đất ở và đất phi nông nghiệp không phải là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai²

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, có đầu tư trên đất, được Ủy ban nhân dân phường xác nhận đất đó không có tranh chấp thì được hỗ trợ như sau:

a) Sử dụng đất từ ngày 15 tháng 10 năm đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004

- Trường hợp không có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền được hỗ trợ bằng 50% giá trị quyền sử dụng đất;

- Trường hợp có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền nhưng thực tế Nhà nước không quản lý mà người dân vẫn tiếp tục sử dụng được hỗ trợ bằng 40% giá trị quyền sử dụng đất.

b) Sử dụng đất từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

- Trường hợp không có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền được hỗ trợ bằng 40% giá trị quyền sử dụng đất;

¹ Giữ nguyên mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND. Chuyển nội dung sang hỗ trợ khác được nhân với hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm.

² Theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trường hợp có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền nhưng thực tế Nhà nước không quản lý mà người dân vẫn tiếp tục sử dụng được hỗ trợ bằng 30% giá trị quyền sử dụng đất.

c) Các trường hợp có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp quy định tại tiết 2 điểm a và tiết 2 điểm b khoản này) hoặc người dân không còn tiếp tục sử dụng hoặc các trường hợp sử dụng đất từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau không được xem xét hỗ trợ.

Giá đất để tính hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản này là giá đất có cùng vị trí, loại đất theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

11. Hỗ trợ đối với cây trồng; nhà ở, vật kiến trúc trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai³

a) Đối với cây trồng: Cây trồng có trước ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án được hỗ trợ bằng 100%.

b) Đối với nhà ở và vật kiến trúc:

- Xây dựng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 được hỗ trợ bằng 80%;

- Xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án được hỗ trợ bằng 60%;

- Các trường hợp xây dựng sau ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án không xem xét hỗ trợ.

c) Giá cây trồng, nhà ở và vật kiến trúc để tính hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản này là giá cây trồng, nhà ở và vật kiến trúc do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

12. Hỗ trợ tiền thuê nhà đối với trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án tái định cư:⁴

Đối với người có đất bị thu hồi để thực hiện dự án tái định cư mà đủ điều kiện bố trí tái định cư, nhưng Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chưa có đất để bố trí tái định cư kịp thời theo quy định thì được hỗ trợ tiền thuê nhà 1.000.000 đồng/tháng/hộ (có từ 04 nhân khẩu trở xuống); đối với hộ có trên 04 nhân khẩu thì mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ thêm 250.000 đồng/nhân khẩu/tháng. Thời gian hỗ trợ tính từ thời điểm người có đất bị thu hồi bàn giao đất đến khi nhận được đất tái định cư”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

³ Theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

⁴ Theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng hoặc điều chỉnh lại theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao cho Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.dtnha (1b).

CHỦ TỊCH